

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN KINH DOANH QUỐC TẾ (BACHELOR OF INTERNATIONAL BUSINESS)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	<b>KINH DOANH QUỐC TẾ</b> (INTERNATIONAL BUSINESS)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7340120
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

### 1. MỤC TIÊU

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp kinh doanh quốc tế trong kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; về quản trị kinh doanh quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế thành thạo về tiếng Anh và có kỹ năng tổ chức các hoạt động kinh doanh quốc tế như: quản trị thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế và mạng sản xuất toàn cầu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc kinh doanh quốc tế; có cơ hội tiếp tục học tập nghiên cứu ở các bậc đào tạo cao hơn.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:* đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:* Sau khi tốt nghiệp cử nhân quản trị kinh doanh quốc tế, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí:

- Cán bộ kinh doanh xuất nhập khẩu hoặc điều hành kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp quốc tế, liên doanh và các tổng công ty, các tập đoàn đa và xuyên quốc gia;

- Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về quản trị kinh doanh quốc tế tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo;

- Các cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh;

- Các tổ chức phi lợi nhuận quốc tế, tổ chức phi chính phủ quốc tế; các cơ quan quản lý và hoạch định chính sách kinh doanh quốc tế, các đơn vị nghiên cứu và giảng dạy kinh doanh quốc tế, tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh quốc tế.

- Cán bộ đối ngoại của các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các bộ ngành trung ương và các địa phương;

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

**2. CHUẨN ĐẦU RA** (theo Thông tư Thông tư 07/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### **2.1 Kiến thức**

Cử nhân Kinh doanh quốc tế có những kiến thức cơ bản về quản lý, kinh tế, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu về kinh doanh quốc tế và quản trị điều hành các loại hình doanh nghiệp quốc tế và các doanh nghiệp đa và xuyên quốc gia; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh quốc tế phù hợp với môi trường quốc tế trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh, nghiên cứu thị trường nước ngoài, hiểu biết về luật pháp và thông lệ quốc tế; kiến thức về môi trường quốc tế, môi trường quốc gia và hoạt động đầu tư quốc tế, mạng sản xuất toàn cầu, chuỗi giá trị toàn cầu, kinh doanh dịch vụ quốc tế.

### **2.2 Kỹ năng**

Cử nhân Kinh doanh quốc tế có kỹ năng làm việc theo nhóm và khả năng hoạt động độc lập; có phong cách làm việc chuyên nghiệp; thành thạo kỹ năng nhận diện, phân tích, tổng hợp và đưa ra các giải pháp xử lý vấn đề kinh doanh quốc tế một cách hiệu quả; kỹ năng hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp và tạo lập doanh nghiệp mới; nắm vững nghệ thuật đàm phán và ký kết hợp đồng kinh doanh quốc tế, những kỹ năng quản trị đa văn hóa, quản trị nhân sự quốc tế, quản trị marketing quốc tế,

quản trị tài chính quốc tế, quản trị mạng sản xuất toàn cầu, chuỗi cung ứng toàn cầu.

### 2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Cử nhân Kinh doanh quốc tế có khả năng làm việc độc lập, có kiến thức về trách nhiệm xã hội, các vấn đề đạo đức, quyền công dân và ứng dụng trong quản trị, công việc và cuộc sống; Có năng lực lập kế hoạch điều phối đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong doanh nghiệp và trong tổ chức.

### 2.4. Về ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

## 3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ

**4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:** Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

**5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:** Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:** Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

## 7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

### 7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>43</b>	
1.1. Các học phần chung	19	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc

1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>87</b>	
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>15</b>	
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>	<b>44</b>	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
<b>2.3. Kiến thức chuyên sâu</b>	<b>18</b>	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
<b>2.4. Chuyên đề thực tập</b>	<b>10</b>	
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>130</b>	Không kể GDQP&AN và GDTC